STT	TÊN TRƯỜNG	Số Quyết định	Chương - loại - Khoản	Dự toán ngân sách nhà nước giao đầu năm 2021	Trong đó			Kinh phí điều chỉnh, bổ sung dự toán năm 2021	Trong đó		Dự toán ngân sách nhà nước giao năm 2021 - sau điều chỉnh	Trong đó		
					Dự toán chi hoạt động thường xuyên	Dự toán chi chênh lệch tăng lương từ 1.210.000 đồng lên 1.490.000 đồng	Dự toán chi thu nhập tăng thêm theo NQ03/HĐND		Bổ sung dự toán chi thường xuyên (kinh phí thực hiện tự chủ)	Điều chỉnh giảm dự toán chi hoạt động thường xuyên (kinh phí thực hiện tự chủ) khoản chênh lệch tăng lương từ 1.210.000 đồng lên 1.490.000 đồng		Dự toán chi hoạt động thường xuyên sau điều chỉnh	Dự toán chi chênh lệch tăng lương từ 1.210.000 đồng lên 1.490.000 đồng sau điều chỉnh	Dự toán chi thu nhập tăng thêm theo NQ03/HĐND sau điều chỉnh
4	Trường TH Kết Đoàn	5791/QĐ-UBND	622-070-072	11.910.000	6.875.000	44.000	4.991.000	-44.000		44.000	11.866.000	6.831.000	44.000	4.991.000
5	Trường TH Khai Minh	5792/QĐ-UBND	622-070-072	10.507.000	6.052.000	496.000	3.959.000	-496.000		496.000	10.011.000	5.556.000	496.000	3.959.000
6	Trường TH Nguyễn Bỉnh Khiêm	5793/QĐ-UBND	622-070-072	9.064.000	5.474.000	0	3.590.000	1.139.000	1.139.000		10.203.000	6.613.000	0	3.590.000
7	Trường TH Nguyễn Huệ	5794/QĐ-UBND	622-070-072	9.458.000	5.533.000	346.000	3.579.000	-346.000		346.000	9.112.000	5.187.000	346.000	3.579.000
8	Trường TH Nguyễn Thái Bình	5795/QĐ-UBND	622-070-072	7.703.000	4.533.000		3.170.000	18.000	18.000		7.721.000	4.551.000		3.170.000
9	Trường TH Nguyễn Thái Học	5796/QĐ-UBND	622-070-072	9.001.000	4.995.000	77.000	3.929.000	-77.000		77.000	8.924.000	4.918.000	77.000	3.929.000
10	Trường TH Đinh Tiên Hoàng	5797/QĐ-UBND	622-070-072	9.313.000	5.588.000	0	3.725.000	1.051.000	1.051.000		10.364.000	6.639.000	0	3.725.000
11	Trường TH Trần Hưng Đạo	5798/QĐ-UBND	622-070-072	5.192.000	3.462.000	0	1.730.000	3.439.000	3.439.000		8.631.000	6.901.000	0	1.730.000
12	Trường TH Trần Khánh Dư	5799/QĐ-UBND	622-070-072	5.256.000	3.217.000	0	2.039.000	158.000	158.000		5.414.000	3.375.000	0	2.039.000
13	Trường TH Trần Quang Khải	5800/QĐ-UBND	622-070-072	4.212.000	2.540.000	60.000	1.612.000	-60.000		60.000	4.152.000	2.480.000	60.000	1.612.000
14	Trường TH Đuốc Sống	5801/QĐ-UBND	622-070-072	7.599.000	4.757.000	0	2.842.000	622.000	622.000		8.221.000	5.379.000	0	2.842.000
15	Trường TH Lê Ngọc Hân	5802/QĐ-UBND	622-070-072	7.544.000	4.589.000	0	2.955.000	960.000	960.000		8.504.000	5.549.000	0	2.955.000
16	Trường TH Lương Thế Vinh	5803/QĐ-UBND	622-070-072	11.648.000	6.600.000	1.085.000	3.963.000	-1.085.000		1.085.000	10.563.000	5.515.000	1.085.000	3.963.000
17	Trường GD CB Tương Lai	5804/QĐ-UBND	622-070-072	3.335.000	2.174.000	260.000	901.000	-260.000		260.000	3.075.000	1.914.000	260.000	901.000
	III. KHỐI THCS			**102.671.000**	**61.554.000**	**3.659.000**	**37.458.000**	**2.442.000**	**6.101.000**	**3.659.000**	**105.113.000**	**63.996.000**	**3.659.000**	**37.458.000**
1	Trường THCS Đức Trí	5805/QĐ-UBND	622-070-073	12.330.000	7.142.000	483.000	4.705.000	-483.000		483.000	11.847.000	6.659.000	483.000	4.705.000
2	Trường THCS Minh Đức	5806/QĐ-UBND	622-070-073	15.332.000	9.375.000		5.957.000	695.000	695.000		16.027.000	10.070.000		5.957.000
3	Trường THCS Trần Văn Ơn	5807/QĐ-UBND	622-070-073	15.299.000	9.446.000		5.853.000	2.210.000	2.210.000		17.509.000	11.656.000		5.853.000
4	Trường THCS Võ Trường Toản	5808/QĐ-UBND	622-070-073	18.919.000	10.717.000	1.680.000	6.522.000	-1.680.000		1.680.000	17.239.000	9.037.000	1.680.000	6.522.000
5	Trường THCS Chu Văn An	5809/QĐ-UBND	622-070-073	5.496.000	3.552.000	0	1.944.000	2.263.000	2.263.000		7.759.000	5.815.000	0	1.944.000
6	Trường THCS Văn Lang	5810/QĐ-UBND	622-070-073	6.154.000	3.654.000	278.000	2.222.000	-278.000		278.000	5.876.000	3.376.000	278.000	2.222.000
7	Trường THCS Nguyễn Du	5811/QĐ-UBND	622-070-073	10.175.000	6.122.000		4.053.000	102.000	102.000		10.277.000	6.224.000		4.053.000
8	Trường THCS Đồng Khởi	5812/QĐ-UBND	622-070-073	13.702.000	7.717.000	1.218.000	4.767.000	-1.218.000		1.218.000	12.484.000	6.499.000	1.218.000	4.767.000
9	Trường THCS Huỳnh Khương Ninh	5813/QĐ-UBND	622-070-073	5.264.000	3.829.000		1.435.000	831.000	831.000	0	6.095.000	4.660.000		1.435.000
	IV. KHỐI GIÁO DỤC KHÁC			**6.890.000**	**4.624.000**	**209.000**	**2.057.000**	**1.572.000**	**1.781.000**	**209.000**	**8.462.000**	**6.196.000**	**209.000**	**2.057.000**
1	Trường Bồi dưỡng giáo dục	5817/QĐ-UBND	622-070-098	3.468.000	2.285.000	209.000	974.000	-209.000		209.000	3.259.000	2.076.000	209.000	974.000
2	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-GDTX	5814/QĐ-UBND	622-070-075	3.422.000	2.339.000		1.083.000	1.781.000	1.781.000		5.203.000	4.120.000		1.083.000